|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN VĨNH BẢO**TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN** | **MA TRẬN ĐỀ** **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2023 -2024****Môn: Ngữ văn 8***Thời gian: 90 phút không kể thời gian giao đề* |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Thơ (sáu chữ, bảy chữ) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Hài kịch và truyện cười | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
|  |  | Văn bản nghị luận |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Văn bản thông tin |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Viết văn bản thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
|  |  | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số câu** | ***3*** | ***5*** | ***2*** | ***1*** | **8TN****3TL** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN VĨNH BẢO**TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN** | **BẢNG ĐẶC TẢ****ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2023-2024****Môn: Ngữ văn 8***Thời gian: 90 phút không kể thời gian giao đề* |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **1. Truyện ngắn** | **Nhận biết**:- Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.- Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.- Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.- Xác định được nghĩa tường minh, hàm ẩn…**Thông hiểu**:- Tóm tắt được cốt truyện.- Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.- Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể.- Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:**- Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2. Thơ (sáu chữ, bảy chữ)** | **Nhận biết:**- Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.- Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.- Xác định được số từ, phó từ.**Thông hiểu:**- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.**Vận dụng:**- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.  |
| **3. Truyện cười và hài kịch**  | **Nhận biết**:- Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu, những yếu tố mang tính “viễn tưởng” của truyện biễn tưởng (những tưởng tượng dựa trên những thành tựu khoa học đương thời).- Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.- Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện viễn tưởng.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu**:- Tóm tắt được cốt truyện.- Nêu được chủ đề, thông điệp, những điều mơ tưởng và những dự báo về tương lai mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật truyện khoa học viễn tưởng thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:**- Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong văn bản. |
|  |  | **4. Văn bản nghị luận** | **Nhận biết**:- Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu**:- Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.- Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:** - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. |  |  |  |  |
|  |  | **5. Văn bản thôngtin**  | **Nhận biết**:- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin.- Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**\* Thông hiểu**:- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản.- Chỉ ra được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin.- Chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin.- Chỉ ra được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản (chẳng hạn theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng, hoặc các đối tượng được phân loại).- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:** - Đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản in hoặc văn bản điện tử. - Rút ra được những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | **1. Kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội** | **Nhận biết:****Thông hiểu:****Vận dụng:****Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội |  |  |  |  |
|  |  | **2. Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên** |  **Nhận biết:****Thông hiểu:****Vận dụng:****Vận dụng cao:** Viết được bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
|  |  | **3. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống.** |  **Nhận biết:****Thông hiểu:****Vận dụng:****Vận dụng cao:**Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống.  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN VĨNH BẢO **TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN** | **ĐỀ KIỂM TRA** **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2023-2024****Môn: Ngữ văn 8***Thời gian: 90 phút không kể thời gian giao đề* |

**I-Đọc hiểu: 6 điểm**

 **Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi.**

**Lợn cưới áo mới**



“Có anh tính hay khoe của. Một hôm, may được cái áo mới, liền đem ra mặc, rồi đứng hóng ở cửa, đợi có ai đi qua người ta khen.

Đứng mãi từ sáng đến chiều chả thấy ai hỏi cả, anh ta tức lắm.

Đang tức tối, chợt thấy một anh, tính cũng hay khoe, tất tưởi chạy đến hỏi to:

   – Bác có thấy con lợn cưới của tôi chạy qua đây không?

Anh kia liền giơ ngay vạt áo ra, bảo:

   – Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả!”

***Nguồn: Sưu tầm***

**Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại truyện gì?**

 A.Truyện ngụ ngôn B. Truyện cười C. Truyện cổ tích D. Truyện đồng thoại

**Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản?**

1. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3: Truyện có mấy nhân vật chính?**

1. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 4: Truyện sử dụng ngôi kể thứ mấy?**

1. Ngôi thứ nhất số ít B. Ngôi thứ nhất số nhiều C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ hai

**Câu 5: Nội dung chính của văn bản là gì?**

1. Kể chuyện anh có lợn cưới
2. Kể chuyện anh có chiếc áo mới
3. Nêu cảm nghĩ về hai anh
4. Kể về tính cách hay khoe khoang.

**Câu 6: Hai anh gặp nhau để làm gì?**

1. Họ trò chuyện với nhau
2. Họ khoe nhau về tài sản
3. Họ mừng cho nhau
4. Họ thi tài sản của nhau

**Câu 7:Câu văn sau:***“Từ lúc tôi mặc cái áo mới này, tôi chẳng thấy con lợn nào chạy qua đây cả!”***nghĩa nào là nghĩa hàm ẩn?**

1. Tôi mới may được cái áo
2. Tôi không thấy con lợn nào chạy qua đây
3. Tôi mới may được cái áo mới đấy anh ạ
4. Anh không để ý đến cái áo của tôi à?

**Câu 8: Tại sao không thấy ai hỏi anh có áo mới rất tức giận?**

1. Anh ta không có cơ hội khoe áo
2. Anh thấy buồn không có người nói chuyện
3. Anh ta đang chờ đợi một người
4. Anh thấy mình bị cô đơn

**Câu 9: Chỉ ra và phân tích biện pháp tu từ nghệ thuật trong câu: *“****Một hôm, may được cái áo mới, liền đem ra mặc, rồi đứng hóng ở cửa, đợi có ai đi qua người ta khen”*

**Câu 10: Bài học mà em rút ra từ câu chuyện trên?**

**II – VIẾT ( 4 điểm)**

**Em hãy viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên mà em quan tâm.**

|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN VĨNH BẢO **TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN** | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA** **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2023-2024** **Môn: Ngữ văn 8***Thời gian: 90 phút không kể thời gian giao đề* |

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | **B** | **0,5** |
| **2** | **A** | **0,5** |
| **3** | **B** | **0,5** |
| **4** | **C** | **0,5** |
| **5** | **D** | **0,5** |
| **6** | **B** | **0,5** |
| **7** | **C** | **0,5** |
| **8** | **A** | **0,5** |
| **9** | * Học sinh chỉ ra BPTT liệt kê : **… “***may được cái áo mới, liền đem ra mặc, rồi đứng hóng ở cửa, đợi có ai đi qua người ta khen”*
* Tác dụng:

+ Làm cho câu văn thêm sinh động hấp dẫn, ngắn gọn, dễ hiểu tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.+ Gợi ra đầy đủ cụ thể hàng loạt các hành động hay khoe của nhân vật. Từ đó đã tạo ra tiếng cười châm biếm về tính xấu đó.+ Tác giả thể hiện thái độ lên án phê phán những người có tính xấu hay khoe khoang và khuyên nhủ mọi người cần khiêm tốn sẽ luôn được mọi người yêu quý tôn trọng. | **0,25****0,5****0,25** |
| **10** | * Nhận thức được khoe khoang là tính xấu
* Khoe khoang sẽ bị mọi người xa lánh ghét bỏ
* Cần có tính khiêm tốn tôn trọng người khác
* Cần sống giản dị tiết kiệm gần gũi với mọi người
* Cần nhớ rằng: “Khiêm tốn bao nhiêu chưa là đủ/ Tự kiêu một chút đã là nhiều”
 | **0,5****0,5** |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **HT KN** | 1. Bài có bố cụ ba phần rõ ràng, phần Tb chia thành các đoạn văn
2. Chữ viết trình bài sạch đẹp,chuẩn chính tả, đúng ngữ pháp
3. Viết đúng yêu cầu bài băn thuyết minh giải thích về một hiện tượng tự nhiên.
 | **0,25** **0,25** |
| **Nội dung** | **\* Mở bài** :- Giới thiệu khái quát về hiện tượng tự nhiên và ấn tượng suy nghĩ của em.**\* Thân bài:**- Khái niệm hiện tượng tự nhiên.- Nguyên nhân, cơ chế hình thành hiện tượng tự nhiên.- Lợi ích hoặc tác hại của hiện tượng tự nhiên mang lại.- Giải pháp khắc phục hoặc phát triển của hiện tượng tự nhiên đó.- Liên hệ mở rộng về các vấn đề liên quan đến hiện tượng tự nhiên cần giải thích.**\*Kết bài**-Kết quả của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung đã giải thích.- Suy nghĩ đánh giá của em về hiện tượng đó. | **0.25** **0.25****0,75****0,75****0,75****0,5****0,25** |
| *\* Sáng tạo:* Bài viết lôi cuốn, hấp dẫn, có sử dụng linh hoạt các phương pháp thuyết minh, điểm thưởng khi bài văn chưa đạt điểm tối đa. | **0.25** |

***Giang Biên, ngày 26 tháng11 năm 2023***

 **XÁC NHẬN CỦA BGH TỔ TRƯỞNG CM NGƯỜI RA ĐỀ**

 **Trần Thị Định Vũ Thị Hà**